



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

# MARKET INSIGHTS REPORTS

24.04.2024

XUNG LỰC TĂNG GIÁ TỐT HƠN KỶ VỌNG



# NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT  
*Để xác nhận trở lại sóng tăng trung hạn, VN-Index cần vượt 1,250 điểm*
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY  
*Sản lượng xuất khẩu cá tra tăng nhưng giá xuất khẩu lại giảm*  
*Xuất khẩu tôm vẫn duy trì mức tăng trưởng tốt*
- 10** TTCK MỸ  
*Dự báo các chỉ số chính sẽ gặp khó khăn khi tiến vào kháng cự.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	543
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	435
Số cổ phiếu giảm giá	69
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	39

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	230
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	147
Số cổ phiếu giảm giá	41
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	42

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	337
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	195
Số cổ phiếu giảm giá	79
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	63

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	97,464.64	95,998.52	1,466.12
% KL toàn thị trường	11.88%	11.71%	
Giá trị	2,500,089	2,742,738	(242,649)
% GT toàn thị trường	12.60%	13.82%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,377.90	2,805.82	1,572.08
% KL toàn thị trường	11.88%	11.71%	
Giá trị	130,379	70,205	60,174
% GT toàn thị trường	8.11%	4.37%	

### UPCOM

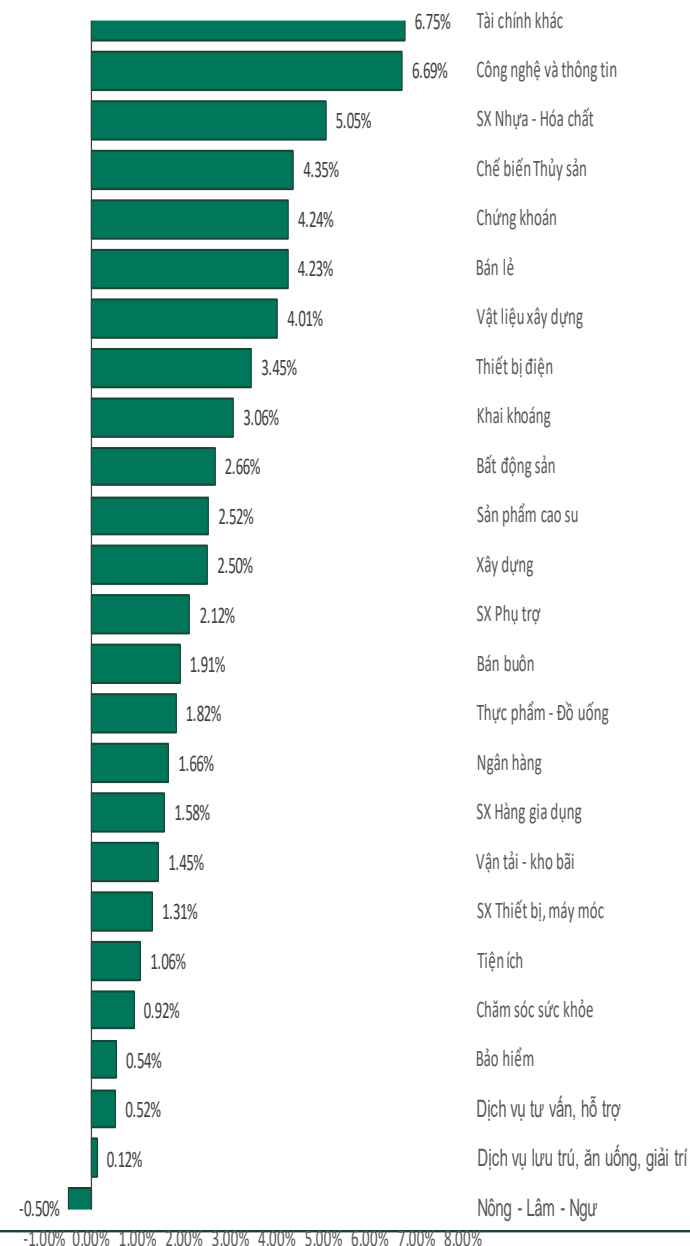
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	558.91	857.99	(299.08)
% KL toàn thị trường	2.15%	3.30%	
Giá trị	14,822	44,770	(29,948)
% GT toàn thị trường	3.59%	10.84%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

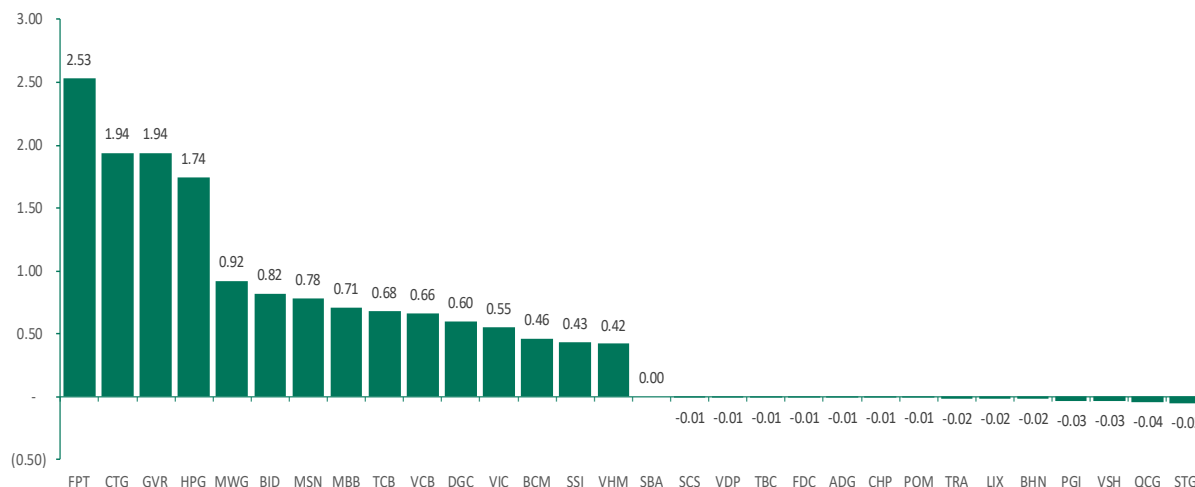
## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,925,200	90,600	500 (0.55%)	16.63	3.07	5,449	506,372
2	BID	1,416,800	50,000	600 (1.21%)	15.09	2.32	3,314	285,022
3	CTG	9,012,800	32,950	1,450 (4.6%)	8.89	1.41	3,706	176,941
4	VHM	5,041,500	40,600	400 (1%)	5.30	0.97	7,664	176,787
5	GAS	852,300	74,600	400 (0.54%)	15.00	2.62	4,972	171,337
6	HPG	23,052,000	28,800	1,200 (4.35%)	25.78	1.63	1,117	167,466
7	TCB	7,532,200	47,000	800 (1.73%)	9.21	1.26	5,104	165,558
8	VIC	1,583,300	41,600	600 (1.46%)	73.63	1.07	565	159,064
9	FPT	10,158,700	120,100	7,800 (6.95%)	25.77	4.81	4,661	152,523
10	VPB	13,072,600	18,600	200 (1.09%)	12.98	1.06	1,433	147,571

## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 28.11 điểm (+ 2.40%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Công nghệ thông tin, tài chính khác, sản xuất nhựa hóa chất, chế biến thủy sản, chứng khoán, bán lẻ, vật liệu xây dựng, thiết bị điện, khai khoáng ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như IPA, OGC, TVC, FPT, CTR, GVR, DGC, DCM, DPM, BMP, PHR, AAA, CSV, VHC, ANV, ASM, IDI, FMC, GVR, DGC, PHR, SSI, VND, HCM, VCI, FTS, BSI, CTS, MWG, PNJ, FRT, HPG, HSG, NKG, SMC, GEX, CAV, RAL, PVS, PVD, KSB ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

#### (i) CTR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu giá 157;
- ✓ Cả RSI(14) và giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự ngắn là 127 - Tương ứng với MA(20);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

#### (ii) GVR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Failure Swing cảnh báo sự đảo chiều ở đáy – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Một Break out vùng 31 sẽ xác nhận sóng 5 tăng giá hình thành – Nhà đầu tư nên quan sát vùng kháng cự này để có thể mở lệnh mua vào;
- ✓ Nếu xuất hiện sóng 5, vùng giá mục tiêu của GVR là 37- Lưu ý hiện tại PTI = 34 < 35 mốc xác nhận sóng 5 tăng giá có xác suất cao;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

#### (iii) BMP tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ BMP đang trong quá trình hình thành sóng mới – Chưa xác nhận sóng tăng hay giảm;
- ✓ Kháng cự hiện tại là 112 – Khoảng trống giá thiết lập ngày 17/04/2024;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

#### (iv) FRT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo mô hình sóng 4 giảm giá ABC và sóng C cũng có 12345;

- ✓ Kháng cự hiện tại của sóng 4 là 151 – Một Break out sẽ xác nhận sóng 5 tăng giá hình thành;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53

#### (iii) HPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi khi chạm hỗ trợ động MA(200) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự hiện tại quanh vùng giá 30 – Hỗ trợ mô hình tam giác giờ là kháng cự;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

#### (iv) KSB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Failure Swing cảnh báo sự đảo chiều ở đáy và mô hình đảo giao dịch đang xuất hiện – Một Break out với khoảng trống giá vượt lên vùng giá 22 sẽ xác nhận sóng tăng trung hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

#### (v) DGC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi khi vùng giá mục tiêu của sóng 4 giảm giá theo mô hình ABC;
- ✓ Giá cần vượt kháng cự 127 để xác nhận sóng tăng giá 5 hình thành – Nhà đầu tư nên chú ý;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

**(2) Nông lâm ngư... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VIF, HNG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

#### (i) VIF giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu không có thanh khoản nên việc tăng hay giảm tùy thuộc vào 1 – 2 lô giao dịch;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 72%;

#### (ii) HNG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ HNG đang giao dịch quanh vùng hỗ trợ 3.9 – 4 nên khả năng đi ngang sẽ xảy ra;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Để xác nhận trở lại sóng tăng trung hạn, VN-Index cần vượt 1,250 điểm – Điều này không khả thi trong 2 ngày còn lại của kỳ nghỉ lễ

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 200 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, MWG, VND, PVS, SSI, TPB, TCH, DGW ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, VCB, HDB, GAS, HSG, NVL, FUVFVND...

(ii) Dựa trên góc nhìn chu kỳ, vì đây là chu kỳ sơ cấp đầu tiên, nên thị trường chỉ giảm dưới 10% trong 2-5 tuần. Tính từ đỉnh tới giờ, chúng ta đã điều chỉnh xấp xỉ 10%. Khu vực quanh 1,160 điểm có thể là khu vực đáy của thị trường.

(iii) Chúng tôi lưu ý đây là một quá trình chứ không phải một phiên giao dịch. Do đó, việc thị trường giảm về vùng giá mục tiêu rồi vật qua vật lại vẫn là điều chúng ta thường thấy.

(iv) Các kỳ nghỉ lễ kéo dài thường khiến nhà đầu tư thu hẹp quy mô giao dịch. Việc tạo cây nến xấu thường khiến tâm lý này sẽ hiện hữu nhanh hơn. Tức là có thể nhiều người chọn nghỉ sớm hơn thường lệ. Do vậy, khả năng quá trình tạo đáy có thể kéo dài tới tháng 5 và thanh khoản có thể thu hẹp trong tuần giao dịch trước nghỉ lễ.

(v) Để xác nhận sóng tăng giá ngắn hạn chuyển thành sóng tăng trung hạn, VN-Index cần vượt mốc 1,250 điểm. Về cơ bản chúng tôi không cho rằng điều này là khả thi với 2 phiên giao dịch còn lại trong tuần. Do vậy, khả dĩ nhất chúng ta có lẽ chỉ đóng cửa quanh khu vực 1,190 – 1,230 điểm trong hai phiên giao dịch còn lại. Điều này cũng là bình thường.

(vi) Việc xung lực tăng của VN-Index càng lớn thì đáy trung hạn thiết lập quanh vùng 1,160 điểm càng cao và do vậy MA(200) sẽ được giữ vững là tín hiệu tích cực;

(vii) VN-Index hình thành Failure Swing – Tín hiệu tích cực hỗ trợ đà tăng của VN-Index;

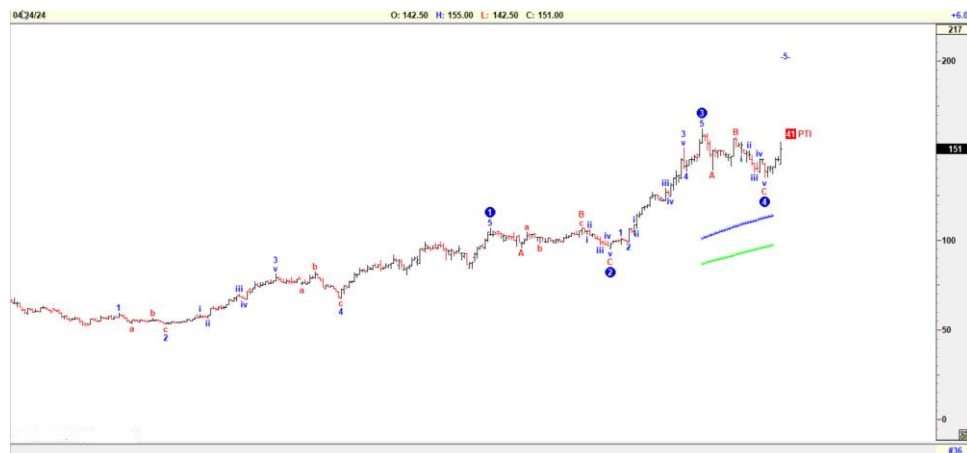
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 24 mã cho tín hiệu đi ngang. SHB, BID, TPB, TCB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 44.82% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm nhưng giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ là 1,160 điểm và kháng cự là 1,220 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ cổ phiếu FRT





## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	479.62	474.82	484.42	NO	500.55	511.88	532.81	544.14	468.29	447.36	436.03	415.1
HNXINDEX	225.15	223.79	226.51	NO	230.76	233.64	239.25	242.13	222.27	216.66	213.78	208.17
UPIINDEX	88.12	88	88.25	NO	88.76	89.14	89.78	90.16	87.74	87.1	86.72	86.08
VN30	1225.04	1221.47	1228.61	NO	1241.97	1251.77	1268.7	1278.5	1215.24	1198.31	1188.51	1171.58
VNINDEX	1199.45	1196.37	1202.53	NO	1213.77	1221.93	1236.25	1244.41	1191.29	1176.97	1168.81	1154.49
VNXALL	1954.99	1945.97	1964.01	NO	1994.41	2015.8	2055.22	2076.61	1933.6	1894.18	1872.79	1833.37
VN30FIM	1224.03	1220.8	1227.27	NO	1240.97	1251.43	1268.37	1278.83	1213.57	1196.63	1186.17	1169.23
VN30FIQ	1229.47	1225.5	1233.43	NO	1247.93	1258.47	1276.93	1287.47	1218.93	1200.47	1189.93	1171.47
VN30F2M	1226.43	1223	1229.87	NO	1242.07	1250.83	1266.47	1275.23	1217.67	1202.03	1193.27	1177.63
VN30F2Q	1232.03	1227.05	1237.02	NO	1251.97	1261.93	1281.87	1291.83	1222.07	1202.13	1192.17	1172.23
BCM	51.93	51.75	52.12	NO	52.97	53.63	54.67	55.33	51.27	50.23	49.57	48.53
ACB	26.95	26.9	27	NO	27.2	27.35	27.6	27.75	26.8	26.55	26.4	26.15
BID	49.92	49.88	49.96	YES	50.48	50.97	51.53	52.02	49.43	48.87	48.38	47.82
BVH	39.43	39.35	39.52	NO	39.82	40.03	40.42	40.63	39.22	38.83	38.62	38.23
CTG	32.53	32.33	32.74	NO	33.37	33.78	34.62	35.03	32.12	31.28	30.87	30.03
FPT	117.8	116.65	118.95	NO	122.4	124.7	129.3	131.6	115.5	110.9	108.6	104
GVR	28.95	28.67	29.22	NO	30.05	30.6	31.7	32.25	28.4	27.3	26.75	25.65
GAS	74.63	74.65	74.62	YES	74.97	75.33	75.67	76.03	74.27	73.93	73.57	73.23
HDB	22.4	22.4	22.4	YES	22.6	22.8	23	23.2	22.2	22	21.8	21.6
HPG	28.5	28.35	28.65	NO	29.25	29.7	30.45	30.9	28.05	27.3	26.85	26.1
MBB	22.38	22.3	22.47	NO	22.82	23.08	23.52	23.78	22.12	21.68	21.42	20.98
MSN	66.53	66.35	66.72	NO	67.87	68.83	70.17	71.13	65.57	64.23	63.27	61.93
PLX	35.17	35.13	35.21	NO	35.38	35.52	35.73	35.87	35.03	34.82	34.68	34.47
MWG	51.48	51.07	51.89	NO	53.12	53.93	55.57	56.38	50.67	49.03	48.22	46.58
POW	10.62	10.6	10.63	NO	10.78	10.92	11.08	11.22	10.48	10.32	10.18	10.02
SAB	53.5	53.45	53.55	YES	53.9	54.2	54.6	54.9	53.2	52.8	52.5	52.1
SSB	22.05	22.02	22.08	NO	22.2	22.3	22.45	22.55	21.95	21.8	21.7	21.55
SHB	11.18	11.18	11.19	YES	11.32	11.43	11.57	11.68	11.07	10.93	10.82	10.68
SSI	35.5	35.43	35.58	NO	36.1	36.55	37.15	37.6	35.05	34.45	34	33.4
TCB	46.82	46.72	46.91	NO	47.23	47.47	47.88	48.12	46.58	46.17	45.93	45.52
STB	28.33	28.2	28.47	NO	28.87	29.13	29.67	29.93	28.07	27.53	27.27	26.73
TPB	17.83	17.75	17.92	NO	18.17	18.33	18.67	18.83	17.67	17.33	17.17	16.83
VHM	40.58	40.58	40.59	YES	40.92	41.23	41.57	41.88	40.27	39.93	39.62	39.28
VCB	90.6	90.6	90.6	YES	91.1	91.6	92.1	92.6	90.1	89.6	89.1	88.6
VIB	21.37	21.35	21.38	YES	21.63	21.87	22.13	22.37	21.13	20.87	20.63	20.37
VJC	103.3	103.2	103.4	YES	104	104.5	105.2	105.7	102.8	102.1	101.6	100.9
VIC	41.55	41.53	41.57	YES	42	42.4	42.85	43.25	41.15	40.7	40.3	39.85
VNM	63.93	63.9	63.97	YES	64.37	64.73	65.17	65.53	63.57	63.13	62.77	62.33
VPB	18.58	18.58	18.59	YES	18.77	18.93	19.12	19.28	18.42	18.23	18.07	17.88
VRE	22.42	22.35	22.48	NO	22.78	23.02	23.38	23.62	22.18	21.82	21.58	21.22

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
FPT	10,158,700	2,722,420	373	6.95
AAV	2,512,300	1,063,670	236	7.69
FRT	2,011,700	654,060	308	4.14
VHE	1,094,900	259,960	421	-3.45
<b>LIG</b>	<b>967,300</b>	<b>455,510</b>	<b>212.36</b>	<b>0</b>
TTA	851,600	244,630	348	1.66
IPA	652,300	323,450	202	9.85
<b>LGL</b>	<b>622,600</b>	<b>73,720</b>	<b>844.55</b>	<b>-2.17</b>
TNI	575,300	134,420	428	-4.37
FUEDCMID	542,100	103,500	524	3.67
<b>TDM</b>	<b>512,900</b>	<b>233,380</b>	<b>219.77</b>	<b>7</b>
VTV	382,900	65,190	587	5.56
ICF	310,400	109,530	283	3.39
DHT	290,300	65,650	442	5.13
CAG	245,800	40,870	601	9.71
<b>HID</b>	<b>244,400</b>	<b>85,520</b>	<b>285.78</b>	<b>6.69</b>
NTP	220,500	63,990	345	1.79
TXM	209,800	81,320	258	0
TS3	194,900	50,420	387	13.56
EVE	159,200	77,960	204	3.87
<b>MTL</b>	<b>120,100</b>	<b>36,690</b>	<b>327.34</b>	<b>-9.09</b>
VLB	116,500	52,880	220	4.92
DHM	107,800	23,370	461	5.15
UDC	71,400	12,650	564	0
HRT	67,200	21,400	314	-1.45
<b>BQB</b>	<b>66,200</b>	<b>10,220</b>	<b>647.75</b>	<b>-11.76</b>
HDA	64,700	8,350	775	-2.33
OCH	56,400	26,280	215	-1.54
DMN	53,100	16,330	325	-12.28
CLH	48,200	15,700	307	-1.25
APF	45,600	22,610	202	-2.14
TCT	43,800	12,170	360	-3.19
BCF	39,800	8,100	491	3.07
SMB	37,100	8,830	420	0.4
SRT	34,100	11,230	304	-11.67
PCE	33,500	1,430	2,343	1.06
SJM	31,000	5,990	518	10.53
HD2	30,300	6,470	468	1.2
SVT	27,700	5,370	516	1.34
THT	27,200	7,800	349	0

- Lưu ý: FPT, AAV...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
22-Apr	CTR	Mua	≤ 123	10% -20%	Giá chạm mục tiêu sóng 4 giảm giá và đang hình thành sóng 5 tăng giá
22-Apr	PTB	Mua	≤ 68	10% -20%	Giá chạm mục tiêu sóng 4 giảm giá và đang hình thành sóng 5 tăng giá
22-Apr	HCM	Mua	≤ 27	10% -20%	PullBack Retest thành công
22-Apr	VEA	Mua	≤ 36.5	10% -20%	Giám đàng ở vùng hỗ trợ mạnh/Cổ phiếu có thiên hướng đầu tư

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,160 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,220 điểm;
- FPT thiết lập mốc đỉnh cao mới trong 52 tuần cho thấy thị trường vẫn duy trì xu hướng mỗi nhịp giảm sẽ có một cổ phiếu vượt đỉnh;
- TCB đang có giao dịch tốt và nếu cổ phiếu này vượt đỉnh sẽ là tín hiệu tốt cho ngành ngân hàng;
- Với nhà đầu tư ưa mạo hiểm, hoạt động dò đáy ở mức 30% tỷ trọng danh mục như chúng tôi đã khuyến nghị nếu có lời hãy đặt các mức khóa lợi nhuận Trailing Stop;
- Chúng tôi thấy mô hình Failure Swing đang hình thành trên đồ thị - Đây là tín hiệu tích cực ngắn hạn;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 23/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.275 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.456 VND/USD, giảm nhẹ 04 đồng so với phiên 22/04. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 40 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.730 VND/USD và 25.830 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 23/04, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,06 – 0,27 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 4,22%; 1W 4,36%; 2W 4,42% và 1M 4,64%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,02 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 2W; giao dịch tại: ON 5,26%; 1W 5,33%; 2W 5,39%, 1M 5,42%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở kỳ hạn 3Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,88%; 5Y 2,11%; 7Y 2,32%; 10Y 2,81%; 15Y 3,02%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 36.000 tỷ đồng với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất tăng lên mức 4,25%. Có 35.999,99 tỷ đồng trúng thầu, có 11.999,93 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 2.150 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất giữ ở mức 3,73%, có 3.700 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn phiên hôm qua. Như vậy, NHNN bơm ròng 26.550,06 tỷ đồng ra thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức 61.250 tỷ đồng, trên kênh cầm cố tăng lên mức 53.427,76 tỷ đồng.

## Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

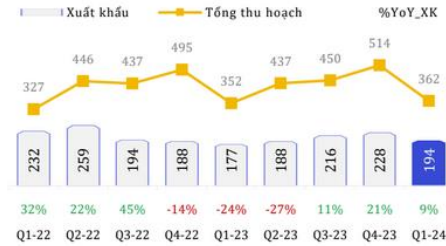


## Sản lượng xuất khẩu cá tra tăng nhưng giá xuất khẩu lại giảm

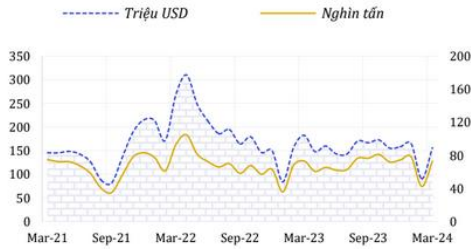
**GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU CÁ TRA** Triệu USD %YoY



**SẢN LƯỢNG XUẤT KHẨU CÁ TRA** %YoY\_XK



**GIÁ TRỊ & SẢN LƯỢNG XUẤT KHẨU CÁ TRA**

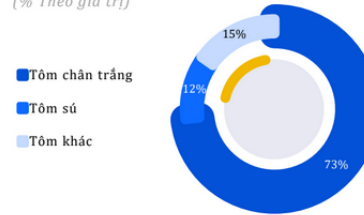


**GIÁ XUẤT KHẨU CÁ TRA BÌNH QUÂN** (\*000 USD/ tấn)

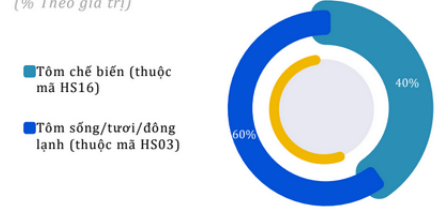


## Xuất khẩu tôm vẫn duy trì mức tăng trưởng tốt

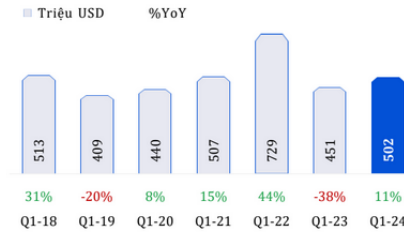
**CƠ CẤU XUẤT KHẨU TÔM Q1-2024 THEO LOẠI TÔM** (% Theo giá trị)



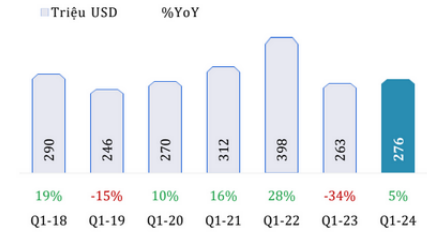
**CƠ CẤU XUẤT KHẨU TÔM Q1-2024 THEO QUY CÁCH SẢN PHẨM** (% Theo giá trị)



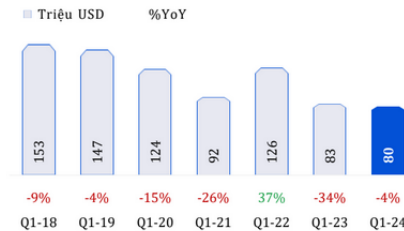
**GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU TÔM CHÂN TRẮNG** Triệu USD %YoY



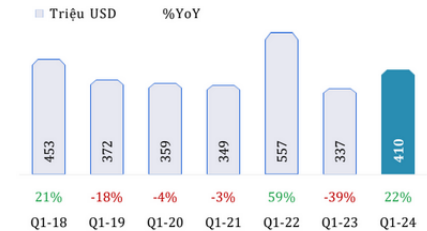
**GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU TÔM CHẾ BIẾN** Triệu USD %YoY



**GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU TÔM SÚ** Triệu USD %YoY



**GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU TÔM ĐÔNG LẠNH** Triệu USD %YoY





### NVIDIA sẽ giảm khi chạm hỗ trợ cũ nay trở thành kháng cự ?



### AMZN đang vận theo mô hình lá cờ tiêu cực ?



### MSFT phục hồi tốt từ hỗ trợ động MA(100)



### Sóng B của S&P 500 có kháng cự 5146 điểm



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính sẽ gặp khó khăn khi tiến vào kháng cự.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest


**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

### CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

